TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ HÙNG VƯƠNG

Mẫu số 1

TIẾN ĐỘ ĐÀO TẠO

NĂM HỌC: 2020-2021

TT	Tháng	8		9					10					11				12					01				02				03				04				05				06				07					08			
	Tuần	51	52	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52
	Ngày	23/8 - 29/8		30/8 - 05/9	06/9 - 12/9	13/9 - 19/9	20/9 - 26/9	27/9 - 03/10	04/10 - 10/10	11/10 - 17/10	18/10 - 24/10	25/10 - 31/10	01/11 - 07/11	08/11 - 14/11	15/11 - 21/11	22/11 - 28/11	29/11 - 05/12	06/12 - 12/12	13/12 - 19/12	20/12 - 26/12	27/12 - 02/01	03/01 - 09/01	10/01 - 16/01	17/01 - 23/01	24/01 - 30/01	31/01 - 06/02	07/02 - 13/02	14/02 - 20/02	21/02 - 27/02	28/02 - 06/03	07/03 - 13/03	14/03 - 20/03	21/03 - 27/03	28/03 - 03/04	04/04 - 10/04	11/04 - 17/04	18/04 - 24/04	25/04 - 01/05	02/05 - 08/05	09/05 - 15/05	16/05 - 22/05	23/05 - 29/05	30/05 - 05/06	06/06 - 12/06	13/06 - 19/06	20/06 - 26/06	27/06 - 03/07	04/07 - 10/07	11/07 - 17/07	18/07 - 24/07	25/07 - 31/07	01/08 - 07/08	08/08 - 14/08	15/08 - 21/08	22/08 - 28/08
1	18BTCK2																																																					
2	18CDL2																																																					
3	18CDT2																																																				
4	18CKC2																																																				
5	18CNO2																																																				
6	18DCN2																																																				
7	18DHKK2																																																				
8	18MTT2																																																				
9	18SCM2																																																				
10	18DTCN2																																																				
11	18KTHD2																																																				
12	18KTHM2																																																				
13	18KTHM2.Q6																																																				
14	19TKDH1																																																				
15	19CDL1																																																				
16	19KTL1																																																				
17	19DCN1																																																				
18	19CNO1																																																				
19	19CDT1																																																				
20	19CGKL1																																																				
21	19BCK1																																																				
22	19SCMT1																																																				
23	19TKDH2																																																				
24	19CDL2																																																				
25	19KTL2																																																				
26	19DCN2																																																				
27	19CNO2																																																				
28	19CDT2																																																				
29	19CGKL2																																																				
30	19BCK2																																																				
31	19SCMT2																																																				
32	19QTM2																																																				
33	19MTT2																																																				
34	19DTCN2																																																				
35	20CNO1+2																																																				
36	20TKDH1+2																																																				
37	20QTM1+2																																																				
38	20SCMT1+2																																																				
39	20DTCN1+2																																																				
40	20DCN1+2																																																				
41	20BCK1+2																																																				
42	20CGKL1+2																																																				
43	20CDL1+2																																																				
44	20KTL1+2																																																				
45	20CDT1+2																																																				
46	20MTT1+2																																																				
47	20BCN1+2																																																				
48	20TDH1+2																																																				
49	20CTKM1+2																																																				

KHAI GIẢNG

HỌC MÔN CHUNG

HỌC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

THỰC TẬP SẢN XUẤT

BÁO CÁO THỰC TẬP SẢN XUẤT

THI HỌC KỲ II ĐỢT 1

HỘI ĐỒNG XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐỢT 1

HỌC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

THI HỌC KỲ 1

NGHỈ TẾT

HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG AN NINH (KHÓA 19K13-2 VÀ KHÓA 20K14)

THI HỌC KỲ II ĐỢT 2

HỘI ĐỒNG XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐỢT 2

KẾT THÚC KHÓA HỌC

NGHỈ HÈ

Ghi chú:

- Môn học/module đào tạo nghề
- Thực tập sản xuất
- Hội đồng xét tốt nghiệp
- Môn chung
- Môn văn hóa THPT
- Học Giáo dục quốc phòng, Chính trị
- Thi học kỳ

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

TRƯỞNG PHÒNG